

Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright

Học kỳ Xuân, 2013

KINH TẾ HỌC KHU VỰC CÔNG

Bài tập 1. Kinh tế học về thuế

Ngày phát bài tập: 22/3/2013

Ngày nộp bài tập: 8h20 sáng ngày 27/3/2013.

Câu hỏi 1:

Anh/chị vừa tốt nghiệp trường Fulbright và có được một công việc trợ lý nghiên cứu với mức lương 100.000 đồng một giờ. Công việc của anh/chị rất linh động, tức là anh/chị có thể lựa chọn bất kỳ số giờ làm việc nào từ 0 đến 2000 giờ một năm.

- Giả sử thu nhập của anh/chị sẽ bị đánh thuế theo phương thức như sau:
 - Thu nhập đến 40 triệu đồng: 0%
 - Thu nhập từ trên 40 triệu đồng đến 120 triệu đồng: 20%
 - Thu nhập từ trên 120 triệu đồng trở lên: 30%
- a. Hãy vẽ đồ thị (mối quan hệ giữa số giờ nghỉ ngơi và thu nhập khả dụng) biểu diễn tập hợp các lựa chọn làm việc của anh/chị trong trường hợp có và không có hệ thống thuế như trên.
 - b. Giả sử anh/chị chọn làm việc 1500 giờ một năm. Vậy thuế suất biên và thuế suất trung bình của anh/chị là bao nhiêu? Có sự khác nhau nào giữa hai loại thuế suất này không? Hãy giải thích?
 - c. Giả sử thuế suất ở bậc thuế thứ hai và thứ ba được điều chỉnh tăng lên lần lượt là 25% và 50%. Tác động khả dĩ lên cung lao động của người đàn ông như thế nào? Tác động khả dĩ lên cung lao động của phụ nữ đã kết hôn như thế nào? Hãy giải thích những phản ứng khác nhau có thể xảy ra giữa hai nhóm này, cả về các tác động kinh tế cơ bản, và các bằng chứng thực nghiệm đối với các phản ứng về cung lao động.
 - d. Giả sử rằng chính phủ thay thế hệ thống thuế hiện tại với hệ thống thuế trọn gói (lump-sum tax). Cụ thể là, mỗi người sẽ phải đóng mức thuế 40 triệu đồng một năm bất kể thu nhập thực tế mà họ kiếm được. Hãy thảo luận sự thay đổi của hệ thống thuế này trên các

khía cạnh công bằng và hiệu quả. Hãy vẽ đồ thị mới (số giờ nghỉ ngơi, thu nhập khả dụng) để minh họa cho câu trả lời của anh/chị.

- e. Thay vào đó, giả sử chính phủ thay thế hệ thống thuế hiện tại bằng hệ thống thuế thu nhập âm. Tức là, anh/chị sẽ nhận được 20 triệu đồng từ chính phủ và phải nộp một khoản thuế 25% tính trên tổng thu nhập mà anh/chị kiếm được. Hãy thảo luận tác động của sự thay đổi hệ thống thuế này trên các phương diện công bằng và hiệu quả. Hãy giải thích các tác động khả dĩ đối với sự phản ứng của cung lao động. Vẽ đồ thị mới để minh họa cho câu trả lời của anh/chị.

Câu hỏi 2:

Xét một mô hình ở đó các cá nhân sống trong hai giai đoạn và đều có hàm hữu dụng dạng: $U = \log(C1) + \log(C2)$. Các cá nhân này có thu nhập 100 triệu trong giai đoạn đầu. Họ tiết kiệm số tiền S để tiêu dùng trong giai đoạn 2. Lãi suất tiết kiệm là 10%.

- a. Hãy xác định mức tiêu dùng hiện tại và tương lai sao cho tối đa hóa độ thỏa dụng. Vẽ đồ thị thể hiện đường tập hợp các cơ hội tiêu dùng giữa hai giai đoạn.
- b. Chính phủ áp dụng mức thuế 20% đối với thu nhập từ lao động. Hãy tìm các mức tiêu dùng và tiết kiệm tối ưu mới. Giải thích sự khác nhau giữa mức tiết kiệm mới và mức tiết kiệm trong ở câu a. (Ghi chú: Hãy quan sát các hiệu ứng thu nhập và hiệu ứng thay thế.)
- c. Thay cho thuế thu nhập từ lao động, chính phủ áp dụng mức thuế 20% lên thu nhập từ tiền lãi. Hãy tìm mức tiêu dùng và tiết kiệm tối ưu mới. Hãy giải thích sự khác nhau giữa mức tiết kiệm mới với mức tiết kiệm ở câu a, (Ghi chú: Hãy quan sát các hiệu ứng thu nhập và hiệu ứng thay thế.)
- d. Bây giờ giả sử rằng chính phủ muốn khuyến khích người dân tiết kiệm cho hưu trí nên quyết định trợ cấp cho tiết kiệm thay vì đánh thuế. Theo đó, chính phủ sẽ trợ cấp theo tỷ lệ 1:1 ứng với thu nhập tiền lãi (tức là với mỗi đồng thu nhập lãi kiếm được, chính phủ sẽ trợ cấp thêm một đồng nữa). Dựa trên trả lời ở câu c, anh/chị hãy cho biết liệu chính sách này sẽ tác động như thế nào đến mức tiết kiệm? Hãy tính mức tiết kiệm mới để cung cấp cho câu trả lời của anh/chị.

Câu hỏi 3:

Vào năm 2010 sản lượng cà phê ở Việt Nam là 1.000.000 tấn và giá tại nông trường cà phê là 45 triệu đồng/tấn. Hầu hết cà phê ở Việt Nam đều được trồng với quy mô nhỏ lẻ tại một số tỉnh Tây Nguyên như Lâm Đồng, Dak Lak, Pleiku.

- a. Trong ngắn hạn hệ số co giãn của cung cà phê rất thấp khoảng 0,2 và giá trị này đối với cầu là -2. Hãy tính số thu thuế của chính phủ, giá nhà sản xuất bán ra, giá người mua phải trả và gánh nặng thuế quá mức đối với thuế suất 5% và 10%.
- b. Giả sử rằng mặt hàng chè (một thức uống thay thế cà phê) chưa bị đánh thuế tiêu dùng. Các thông số về giá, sản lượng, độ co giãn của cung và cầu chè tương tự như cà phê. Do áp lực về nguồn thu, chính phủ cân nhắc hai phương án đánh thuế như sau:
 - i. Đánh thuế lên mặt hàng cà phê với thuế suất 10%.
 - ii. Đánh thuế lên cả hai mặt hàng chè và cà phê với thuế suất 5%.

Ở vị trí một nhà tư vấn của chính phủ, bạn sẽ tư vấn cho chính phủ chọn phương án nào.? Tại sao? Dùng các con số tính toán để minh họa cho lập luận của bạn.

- c. Trong dài hạn hệ số giãn của cung cà phê xấp xỉ 1 nhưng hệ số co giãn của cầu cà phê là -10. Giả sử các số liệu là chính xác, hãy xác định mức thuế suất sao cho số thu thuế của chính phủ là cao nhất?